

Số tham chiếu: 21162/21107

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (sau đây được gọi tắt là "Ngân hàng") và các công ty con lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lợi nhuận để lại hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất có liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm (sau đây được gọi tắt là "các báo cáo tài chính hợp nhất"), như được trình bày từ trang 3 đến trang 71. Ban Điều hành của Ngân hàng có trách nhiệm lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính hợp nhất này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Ngoại trừ những vấn đề như trình bày dưới đây, chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Các Vấn đề Ngoại trừ

1. Mặc dù Ngân hàng đã triển khai thực hiện việc ghi nhận thu nhập và chi phí lãi theo phương pháp dồn tích, một số chi nhánh của Ngân hàng chưa đảm bảo tính toán và ghi nhận đầy đủ thu nhập lãi từ hoạt động cho vay khách hàng cũng như chi phí lãi từ tiền gửi của khách hàng và các khoản phải trả khách hàng khác theo đúng phương pháp này. Do đặc điểm của hệ thống thông tin của Ngân hàng, chúng tôi không thể lượng hóa được ảnh hưởng của vấn đề này và do vậy, không thể đảm bảo tính đầy đủ của lãi dự thu từ tài khoản cho vay khách hàng và lãi dự chi đối với các khoản tiền gửi của khách hàng và các khoản phải trả khách hàng khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 như được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất cũng như tài khoản thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự và tài khoản chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự có liên quan cho năm tài chính 2007 như được trình bày tại Thuyết minh số 22 và 23 trong các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.
2. Trong quá trình kiểm toán chúng tôi nhận thấy một số chi nhánh của Ngân hàng chưa đảm bảo phản ánh chính xác và kịp thời những khoản mục cam kết ngoại bảng bao gồm thư tín dụng và bảo lãnh trong các sổ sách kế toán. Vì thế, chúng tôi không thể xác định được tính đầy đủ của số liệu của các khoản mục cam kết ngoại bảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 như được trình bày tại Thuyết minh số 32 trong các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

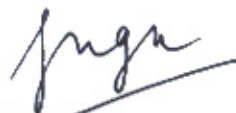
3. Như đã trình bày trong Thuyết minh số 36 về báo cáo của công ty con và ảnh hưởng đối với các báo cáo tài chính hợp nhất, hai công ty con do Ngân hàng sở hữu 100% vốn là Công ty Kinh doanh Mỹ nghệ Vàng bạc Đá quý và Công ty Vàng bạc Đá quý Thành phố Hồ Chí Minh không được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007. Ngoài ra, báo cáo tài chính cho năm tài chính 2007 của một công ty con do Ngân hàng sở hữu 100% vốn khác là Công ty In Thương mại và Dịch vụ Ngân hàng được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và báo cáo kiểm toán của họ đề ngày 12 tháng 04 năm 2008 đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về tính chính xác của số dư đầu kỳ và tính hiện hữu và đầy đủ của hàng tồn kho, giá vốn hàng bán và các khoản phải thu, phải trả. Chúng tôi không thể áp dụng các thủ tục kiểm toán thay thế nhằm xác định ảnh hưởng của các báo cáo tài chính không được kiểm toán này cũng như các khoản mục bị ngoại trừ đối với các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007 đính kèm.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2007, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của Bộ Tài Chính.



Vũ Tài Hoàng Văn
Đạo Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0264/KTV



Nguyễn Phương Nga
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0763/KTV

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 04 năm 2008

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 12 năm 2007

Chỉ tiêu	Thuyết minh	2007 triệu đồng	2006 triệu đồng trình bày lại
TÀI SẢN			
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	5.812.128	4.579.435
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	4	17.628.700	14.428.361
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	5	12.139.626	13.602.228
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác	5.1	2.392.687	2.657.856
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác	5.2	9.746.939	10.944.372
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác		-	-
Cho vay khách hàng		247.092.135	186.348.408
Cho vay khách hàng	6	251.710.182	188.501.345
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	7	(4.618.047)	(2.152.937)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		-	-
Chứng khoán kinh doanh		89.401	-
Chứng khoán kinh doanh	8	100.000	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(10.599)	-
Chứng khoán đầu tư	9	32.972.471	19.931.658
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		28.503.318	15.370.894
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		4.481.203	4.560.764
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(12.050)	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	678.777	409.104
Đầu tư vào công ty liên doanh	10.1	139.561	135.693
Đầu tư vào công ty liên kết	10.2	24.597	40.903
Đầu tư dài hạn khác	10.3	521.207	232.508
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(6.588)	-
Tài sản cố định		2.546.211	2.023.064
Tài sản cố định hữu hình	11.1	2.234.051	1.856.525
Nguyên giá tài sản cố định		4.416.472	3.708.369
Hao mòn tài sản cố định		(2.182.421)	(1.851.844)
Tài sản cố định vô hình	11.2	312.160	166.539
Nguyên giá tài sản cố định		435.106	266.967
Hao mòn tài sản cố định		(122.946)	(100.428)
Tài sản có khác		7.937.413	5.207.611
Lãi dự thu		3.626.072	2.589.695
Tài sản có khác	12	4.353.941	2.653.385
Dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng		(42.600)	(35.469)
TỔNG TÀI SẢN		326.896.862	246.529.869

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2007

Chỉ tiêu	Thuyết minh	2007 triệu đồng	2006 triệu đồng trình bày lại
NỢ PHẢI TRẢ			
Các khoản nợ Chính Phủ và NHNN Việt Nam	13	25.984.841	21.150.840
Tiền gửi và vay các TCTD khác	14	17.815.726	18.356.474
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn của các TCTD khác	14.1	1.879.364	3.561.141
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn của các TCTD khác	14.2	8.364.981	11.321.226
Vay của các TCTD khác	14.3	7.571.381	3.474.107
Tiền gửi của khách hàng	15	230.003.049	158.159.599
Phát hành giấy tờ có giá	16	15.007.516	17.312.729
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	17	12.529.661	13.966.338
Các khoản nợ khác		10.036.663	7.204.265
Lãi dự chi		5.128.073	3.619.912
Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước	18	955.990	917.230
Các khoản phải trả và công nợ khác	19	3.747.847	2.667.123
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	20	204.753	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		<u>311.377.456</u>	<u>236.150.245</u>
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU			
Vốn và các quỹ			
Vốn điều lệ	21.1	10.548.160	6.513.450
Vốn đầu tư XDCB	21.1	182.980	184.647
Vốn khác	21.1	3.074	256.774
Các quỹ dự trữ	21.2	3.936.610	2.393.662
Quỹ chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính		26.631	26.448
Lợi nhuận chưa phân phối		645.448	1.004.643
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		<u>15.342.903</u>	<u>10.379.624</u>
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		<u>176.503</u>	<u>-</u>
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ, NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		<u>326.896.862</u>	<u>246.529.869</u>

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

ngày 31 tháng 12 năm 2007

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

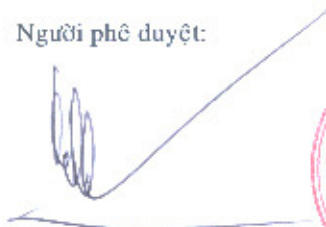
Chỉ tiêu	Thuyết minh	2007 triệu đồng	2006 triệu đồng trình bày lại
Bảo lãnh tài chính	32	6.760.295	3.922.413
Thư tín dụng trả ngay	32	11.787.665	5.372.559
Thư tín dụng trả chậm	32	2.189.685	1.626.893
Cam kết bảo lãnh khác	32	2.384.170	1.795.604

Người lập:



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Phó Ban Tài chính và Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Quang Thái
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Tân

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 04 năm 2008

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

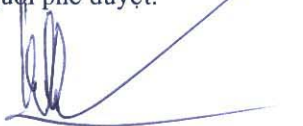
Chỉ tiêu	Thuyết minh	2007 triệu đồng	2006 triệu đồng trình bày lại
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	22	29.030.838	22.181.740
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	23	(17.137.863)	(13.167.755)
THU NHẬP LÃI THUẦN		11.892.975	9.013.985
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		670.035	411.298
Chi phí hoạt động dịch vụ		(166.999)	(42.317)
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	24	503.036	368.981
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	25	67.384	127.608
Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	26	53.235	312.147
Lãi/ lỗ thuần từ đầu tư, góp vốn mua cổ phần	27	45.064	15.307
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác	28	3.358.029	1.171.160
Chi phí hoạt động kinh doanh khác		(71.233)	(37.875)
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh khác		3.286.796	1.133.285
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		15.848.490	10.971.313
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
Lương và các chi phí nhân viên khác		(3.676.307)	(2.314.829)
Chi phí khấu hao		(662.618)	(475.523)
Chi phí hoạt động khác	29	(2.430.558)	(2.432.630)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		(6.769.483)	(5.222.982)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		9.079.007	5.748.331
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng thuần cho dư nợ tín dụng	7	(6.587.703)	(4.499.879)
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng cho các cam kết ngoại bảng	20	(194.497)	-
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ		2.296.807	1.248.452
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.1	(640.236)	(346.961)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
Chi phí thuế TNDN		(640.236)	(346.961)
Lợi nhuận sau thuế		1.656.571	901.491
Lợi ích của cổ đông thiểu số		(163)	-
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM		1.656.408	901.491

Người lập:



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Phó Ban Tài chính và Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Quang Thái
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Phạm Thanh Tân

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 04 năm 2008

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

BÁO CÁO LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

	<i>Thuyết minh</i>	2007 <i>triệu đồng</i>	2006 <i>triệu đồng</i>
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI ĐẦU NĂM		1.004.643	928.539
Lợi nhuận thuần trong năm		1.656.408	901.491
LỢI NHUẬN TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI		2.661.051	1.830.030
Bổ sung vốn cho các công ty con từ lợi nhuận	21.1	-	(15.469)
Trích lập các quỹ theo quy định cho những năm trước	21.2	(1.793.827)	(809.918)
Trích bổ sung quỹ lương và trợ cấp mất việc của những năm trước		(170.888)	-
Nộp thuế TNDN bổ sung của năm 2006 và những năm trước		(42.022)	-
Nộp thuế GTGT, thuế nhà thầu theo biên bản quyết toán thuế năm 2003 và 2004		(16.142)	-
Tổng hợp điều chỉnh tăng thu nhập theo đề xuất của Kiểm toán nhà nước cho năm tài chính 2005		27.083	-
Sáp nhập lỗ lũy kế của Công ty Kinh doanh Lương thực và Đầu tư Phát triển phát sinh trước năm 2007	2.4	(15.462)	-
Các khoản khác		(4.345)	-
LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI CUỐI NĂM		645.448	1.004.643

Người lập:

Ông Nguyễn Anh Tuấn
Phó Ban Tài chính và Kế toán

Người phê duyệt:

Ông Nguyễn Quang Thái
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thanh Tân

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 23 tháng 04 năm 2008